

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/ HS-ST  
Ngày 26 - 3 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Cầm Xuân Thuỷ.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó, Bà Đinh Thị Minh Thúy.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Phù Yên tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Nhẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 27/02/2018, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 13/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T, sinh ngày 12/12/1980 tại Bắc Y – Sơn La; Nơi cư trú: bản Kh 3, xã T Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; con ông Hà Văn N (đã chết) và bà Lò Thị N; có vợ Hoàng Thị M, có 02 con; không có tiền án, tiền sự: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, tại ngoại, có mặt.

2. Bạc Văn Đ, sinh ngày 12/11/1995 tại Tường Th – Phù Yên – Sơn La; Nơi cư trú: bản Kh 3, xã Tường Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; con ông Bạc Văn D và bà Lò Thị L; có vợ Nguyễn Thị L, có 01 con; không có tiền án, tiền sự: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, tại ngoại, có mặt.

3. Lò Văn C, sinh ngày 23/11/1979 tại Phù Yên – Sơn La; Nơi cư trú: bản Kh 3, xã Tường Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; con ông Lò Văn L và bà Hà Thị L (đều đã chết); có vợ Vi Thị H, có 01 con; không có tiền án, tiền sự: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, tại ngoại, có mặt.

4. Vi Văn N, sinh ngày 10/6/1990 tại Phù Yên – Sơn La; Nơi cư trú: bản Kh 3, xã Tường Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Thái; con ông Vi Văn Th và bà Lò Thị N; có vợ Đinh Thị Th, có 02 con; không có tiền án, tiền sự: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, tại ngoại, có mặt.

5. Vi Văn H, sinh ngày 11/8/1986 tại Tường Th – Sơn La; Nơi cư trú: bản Kh 3, xã Tường Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; con ông Vi Văn Th và bà Lò Thị N; có vợ Lò Thị S, có

01 con; không có tiền án, tiền sự: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, tại ngoại, có mặt.

6. Bạc Văn H1, sinh ngày 28/8/1988 tại Phù Yên – Sơn La; Nơi cư trú: bản Kh 3, xã Tường Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt: trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; con ông Bạc Văn Th và bà Đinh Thị TH; có vợ Đinh Thị Ch và 01 con; không có tiền án, tiền sự: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, tại ngoại, có mặt.

7. Vì Văn H2, sinh ngày 27/3/1969 tại Tường Thượng - Phù Yên – Sơn La; Nơi cư trú: bản Kh 3, xã Tường Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt: trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; con ông Vì Văn H (đã chết) và bà Vì Thị P; có vợ Lò Thị Ng, có 03 con; không có tiền án, tiền sự: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, tại ngoại, có mặt.

8. Bạc Minh Q, sinh ngày 05/9/1994 tại Phù Yên – Sơn La; Nơi cư trú: bản Kh 3, xã Tường Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt: trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; con ông Bạc Văn P và bà Lường Thị H; có vợ Hoàng Thị Th và 01 con; không có tiền án, tiền sự: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, tại ngoại, có mặt.

9. Hoàng Văn Y, sinh ngày 14/5/1975 tại Tường Ph - Phù Yên – Sơn La; Nơi cư trú: bản Bùa Th 3, xã Tường Ph, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt: trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Thái; con ông Hoàng Văn Ở và bà Lộc Thị Á (đều đã chết); có vợ Lò Thị H, có 02 con; không có tiền án, tiền sự: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, tại ngoại, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút , ngày 03/01/2018 Lò Văn T đang ở nhà thì có Bạc Văn Đ, Bạc Văn Nh đến nhà ngồi chơi uống nước sau đó đến Lò Văn C, Vì Văn N cùng đến chơi. T và mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức ba cây sát phạt nhau bằng tiền, T bảo mọi người vào trong phòng ngủ nhà T để đánh bạc mọi người đồng ý. Bạc Văn Đ có sẵn một bộ bài tú lơ khơ mang ra để cùng nhau đánh bạc. Trước khi đánh các đối tượng thống nhất với nhau là đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền, người cầm chương sẽ chia cho mỗi người ba quân bài từ 36 quân tài tú lơ khơ lấy theo thứ tự bộ tứ từ A đến bộ tứ thứ 9 mỗi người sẽ đặt cược số tiền của mình đánh với nhà cầm cái, số tiền tối thiểu là 10.000đ và tối đa là 50.000đ nếu tổng số điểm của 3 quân bài của người nào vượt quá 10 thì số điểm sẽ tính bằng hàng đơn vị, số điểm của mỗi người sẽ so sánh với số điểm của người cầm cái nếu cao điểm hơn thì người đánh đó sẽ nhận được số tiền tương ứng với số tiền đã mang ra đặt cược, nếu thấp điểm hơn thì người chơi sẽ mất số tiền đặt cược đó, nếu bằng điểm thì thứ tự ưu tiên sẽ theo thứ tự các quân Rô, Cơ, Nhép, Bích từ cao xuống thấp. Sau một ván bài nếu người đánh nào tổng được 10 điểm và cao nhất trong các người chơi còn lại thì sẽ được cầm cái các ván bài sau đó. Các đối tượng đánh được khoảng 30 phút thì T vào bắt đầu chơi, còn Bạc Văn Nh hết tiền nằm ngủ bên cạnh chiếu bạc. Đến khoảng 12 giờ thì có Bạc Văn H1, Vì Văn H, Bạc Minh Q , Vì Văn H2 và Hoàng Văn Y đến tham gia đánh bạc. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc<sub>2</sub>

đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Phù Yên phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 13/CT- VKSPY ngày 26/02/2018 của VKS nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố các bị cáo Hà Văn T, Bạc Văn Đ, Lò Văn C, Vi Văn N, Bạc Văn H1, Vi Văn H, Bạc Minh Q, Vi Văn H2 và và Hoàng Văn Y về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Văn T, Lò Văn C, Vi Văn H2. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T, Bạc Văn Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C, Vi Văn N, Bạc Văn H1, Vi Văn H, Bạc Minh Q, Vi Văn H2 và và Hoàng Văn Y từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 5.368.000<sup>d</sup> (*năm triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Ngày 03/01/2018 Hà Văn T, Bạc Văn Đ, Lò Văn C, Vi Văn N, Bạc Văn H1, Vi Văn H, Bạc Minh Q, Vi Văn H2 và và Hoàng Văn Y đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[2] Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồi 14 giờ 45 phút ngày 03/01/2018 tại bản Kh 3, xã Tường Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[3] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa và số tiền 5.368.000<sup>d</sup> (*năm triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

[4] Tại kết luận số 85 ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là tiền thật.

[5] Lời khai nhận tội của các bị cáo.

[6] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Hà Văn T, Bạc Văn Đ, Lò Văn C, Vi Văn N, Bạc Văn H1, Vi Văn H, Bạc Minh Q, Vi Văn H2 và và

Hoàng Văn Y đã phạm tội Đánh bạc tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây với tổng số tiền là 5.368.000<sup>d</sup> (*năm triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) đã vi phạm khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Hà Văn T là người khởi xướng và chuẩn bị địa điểm phạm tội, bị cáo Bạc Văn Đ là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[8] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Hà Văn T có bố tham gia cách mạng, được tặng thưởng Huân chương hường tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Vi Văn H2 có anh trai là liệt sỹ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Lò Văn C có bác ruột là liệt sỹ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với các bị cáo, xét không cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội các bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, tài sản không có giá trị nên không áp dụng đối với các bị cáo.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, thu nhập thấp, nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[10] Đối với Bạc Văn Nh chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[11] Về vật chứng vụ án: Đối với 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.368.000<sup>d</sup> (*năm triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) do các bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[12] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi tố tụng và ra các quyết định đảm bảo, phù hợp với quy định của

pháp luật.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T, Bạc Văn Đ, Vi Văn N, Bạc Văn H1, Vi Văn H, Bạc Minh Q, Lò Văn C, Vi Văn H2 và và Hoàng Văn Y phạm tội Đánh bạc.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bạc Văn Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải thi hành tiếp là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều; 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Văn N, Bạc Văn H1, Vi Văn H, Bạc Minh Q và và Hoàng Văn Y mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ, mỗi bị cáo còn phải thi hành tiếp là 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C, Vi Văn H2 mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ, mỗi bị cáo còn phải thi hành tiếp là 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày.

Thời hạn chấp hành của các bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tường Th và Ủy ban nhân dân xã Tường Ph nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

5. Giao bị cáo Hà Văn T, Bạc Văn Đ, Vi Văn N, Bạc Văn H1, Vi Văn H, Bạc Minh Q, Lò Văn C, Vi Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã xã Tường Th, huyện Phù Yên để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Văn Y cho Ủy ban nhân dân xã Tường Ph, huyện Phù Yên để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

6. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa (đã qua sử dụng)

Sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.368.000<sup>d</sup> (năm triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cầm Xuân Thuỷ**